| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẠ LONG**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 110/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 06 - 12 - 2021
"*V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG- TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Định.
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Hưng và bà Phạm Thu Hà.
***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phùng H Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 526/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2021/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2021/QĐST-DS ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Xuân H - Sinh năm: 1967
Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, khu 6, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Hiện ở: Tổ 9, khu 5, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.
- *Bị đơn:* Anh Phạm Hồng S - Sinh năm: 1961
Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, khu 6, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2020 và bản tự khai, Nguyên đơn là chị Hồ Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hồng S kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/1997 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn anh chị chưa ai có vợ, có chồng và có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau khoảng 08 tháng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không chịu làm ăn, không chia sẻ cuộc sống gia đình, thường xuyên rượu chè bê tha, anh S thường hay chửi vợ, chửi con không rõ ý do gì. Chị đã ngồi lại để

khuyên bảo anh, bàn bạc biện pháp khắc phục nhưng anh vẫn không thay đổi, nên chị H đã bỏ về nhà ngoại sinh sống, mỗi người một nơi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến đời sống tình cảm của nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra nội ngoại hai bên và tổ dân khu phố đều biết. Gia đình nội ngoại hai bên tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, mục đích hôn nhân hạnh phúc không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là: Phạm Ngọc H, sinh ngày 18/6/1997 và Phạm Đức K, sinh ngày 16/5/2007. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết: Đối với con Phạm Ngọc H đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) phát triển bình thường, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con Phạm Đức K, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ chung: Anh, chị không có tài sản chung, không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Hồng S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, Tòa án tiến hành xác minh tại địa pH, anh S đã cung cấp bản tự khai có quan điểm như sau:

Về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Hồ Xuân H khai là đúng sự thực. Trước khi kết hôn vợ chồng anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 1 năm, khi đó chưa ai có vợ có chồng. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2014 là phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ năm 2014 cho đến nay vợ chồng anh đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến đời sống tình cảm của nhau. Quá trình mâu thuẫn hai bên gia đình nội ngoại tiến hành khuyên bảo cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, anh thấy cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại, hôn nhân hạnh phúc không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt nên không có quan điểm về giải quyết vụ án.

Ngày 01/11/2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân, khu phố nơi chị H và anh S sinh sống thì được biết: Vợ chồng anh chị H S có hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu 6, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H. Quá trình chung sống, anh chị sinh được hai người con chung là Phạm Ngọc H và Phạm Đức K, nay con Phạm Ngọc H đã trưởng thành (trên 18 tuổi), anh chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế, anh S thường xuyên rượu chè, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, từ năm 2014 đến nay anh chị mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Gần đây chị H có đón cháu Phạm Đức K về ngoại sinh sống cùng chị H. Khi xảy ra mâu thuẫn tổ dân khu phố cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh S, tổ dân khu phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2021, Tòa án đã tiến hành ghi biên bản lấy lời khai của cháu Phạm Đức K, sinh ngày 16/5/2007, nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ để đảm bảo việc chăm sóc và học tập cho cháu.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long** tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đó tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Xuân H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Phạm Hồng S nhiều lần vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa ngày 19/11/2021 anh S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay anh S cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quá trình giải quyết vụ án, chị H khẳng định tình cảm giữa chị và anh S thực sự không thể hàn gắn được, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã phân tích để chị H quay lại đoàn tụ với anh S, nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh S.

Tại bản tự khai anh Phạm Hồng S cũng thừa nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn và mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, anh thấy cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại, hôn nhân hạnh phúc không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn đã xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên rượu chè, anh S thường hay chửi vợ, chửi con, chị đã khuyên anh nhiều nhưng anh không thay đổi, từ đó thấy rằng tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của

chị H là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị H và anh S có 02 con chung là: Phạm Ngọc H, sinh ngày 18/6/1997 và Phạm Đức K, sinh ngày 16/5/2007. Đối với con Phạm Ngọc H đã trưởng thành (trên 18 tuổi) phát triển bình thường, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con Phạm Đức K, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Mặc dù anh S không đến Tòa án làm việc nhưng trong bản tự khai gửi Tòa án, anh S cũng nhất trí để chị H được trực tiếp nuôi con Phạm Đức K đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Hội đồng xét xử thấy, cháu Kiên có nguyện vọng ở với mẹ và hiện đang sinh sống ổn định cùng với chị H nên giao con cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn cho việc chăm sóc, đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Hơn nữa anh S cũng nhất trí giao con cho chị H được tiếp tục nuôi đến khi con tròn 18 tuổi, do đó cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] *Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung*: Nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị H phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Xuân H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Xuân H được ly hôn với anh Phạm Hồng S.

2/ Về con chung: Giao con chung Phạm Đức K, sinh ngày 16/5/2007 cho chị Hồ Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Hồ Xuân H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000045, ngày 05/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết**.** Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Định**